

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập SGK Sinh học **Bài 4: Mô** trang 14, 15, 17 lớp 8 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Sinh học.

Soạn Sinh 8 Bài 4: Tế bào

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 4 trang 14, 15

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 4 trang 14:

- Hãy kể tên những tế bào có hình dạng khác nhau mà em biết.
- Thử giải thích vì sao tế bào có hình dạng khác nhau.

Trả lời:

- Tế bào cơ, tế bào thần kinh...

- Do chức năng khác nhau mà tế bào phân hoá, có hình dạng và kích thước khác nhau. Sự phân hoá đó diễn ra ngay từ giai đoạn phôi. Mô là một tổ chức gồm các tế bào có cấu trúc giống nhau; ở một số loại mô còn có các yếu tố không có cấu trúc tế bào. Chúng phối hợp thực hiện các chức năng chung

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 4 trang 14: Quan sát hình 4 -1, em có nhận xét gì về sự sắp xếp các tế bào ở mô biểu bì

Trả lời:

Mô biểu bì (biểu mô) gồm các tế bào xếp sát nhau thành lớp dày bao phủ mặt ngoài cũng như mặt trong của cơ thể, có chức năng bảo vệ, bài xuất và tiếp nhận kích thích. Biểu mô bảo vệ cho các lớp tế bào phía trong khỏi các tác động cơ học, hoá học, ngăn không cho vi khuẩn có hại xâm nhập, đồng thời không bị khô. Tùy theo hình dạng và chức năng của tế bào, biểu mô chia làm các loại khác nhau.

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 4 trang 15: Máu (gồm huyết tương và các tế bào máu) thuộc loại mô gì? Vì sao máu được xếp vào loại mô đó?

Trả lời:

Nếu quan niệm huyết tương của máu là chất nền và xét về nguồn gốc các tế bào máu được tạo ra từ các tế bào giống như nguồn gốc tế bào sụn, xương thì có thể xếp máu thuộc mô liên kết.

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 4 trang 15: Quan sát hình 4-3 hãy cho biết:

- Hình dạng, cấu tạo tế bào cơ vân và tế bào cơ tim giống nhau và khác nhau ở những điểm nào?

- Tế bào cơ trơn có hình dạng và cấu tạo như thế nào?

Trả lời:

*** Mô cơ gồm những tế bào có hình dạng dài, đặc điểm này giúp cơ thực hiện tốt chức năng co cơ. Trong cơ thể có 3 loại mô cơ là mô cơ vân, mô cơ trơn và mô cơ tim.

* *Mô cơ vân:*

- Các tế bào cơ dài.

- Cơ gắn với xương.

- Tế bào có nhiều vân ngang

- Cơ vân tập hợp thành bó và gắn với xương giúp cơ thể vận động.

* *Mô cơ tim*

- Tế bào phân nhánh.

- Tế bào có nhiều nhân - Tế bào có nhiều vân ngang.

- Mô cơ tim cấu tạo nên thành tim giúp tim co bóp thường xuyên liên tục.

* *Mô cơ trơn*

- Tế bào có hình thoi ở 2 đầu.

- Tế bào chỉ có 1 nhân - Tế bào không có vân ngang.

- Mô cơ trơn tạo nên thành của các nội quan có hình ống ruột, dạ dày, mạch máu, bóng đái...

Giải bài tập SGK Sinh học 8 Bài 4

Bài 1 (trang 17 SGK Sinh học 8) : So sánh mô biểu bì và mô liên kết về vị trí của chúng trong cơ thể và sự sắp xếp tế bào trong hai loại mô đó.

Lời giải:

Các loại mô	Vị trí	Cấu tạo	Chức năng
Mô biểu bì	Bao bọc phần ngoài cơ thể, lót trong các cơ quan rỗng: ống tiêu hóa, dạ con, bóng đái...	Tế bào xếp sát nhau	Bảo vệ, hấp thụ, tiết
Mô liên kết	Nằm rải rác trong chất nền: ở dưới lớp da, gân, dây chằng, sụn, xương.	Tế bào liên kết nằm rải rác.	Nâng đỡ, liên kết các cơ quan tạo ra bộ khung cơ thể, neo giữ các cơ quan hoặc chức năng đệm.

Bài 2 (trang 17 SGK Sinh học 8) : Cơ vân, cơ trơn, cơ tim có gì khác nhau về đặc điểm cấu tạo, sự phân bố trong cơ thể và khả năng co giãn ?

Lời giải:

	Cơ vân	Cơ trơn	Cơ tim
Đặc điểm cấu tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Các tế bào cơ dài. - Tế bào có nhiều vân ngang. - Tế bào có nhiều nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tế bào có hình thoi ở 2 đầu. - Tế bào không có vân ngang. - Tế bào chỉ có 1 nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tế bào phân nhánh. - Tế bào có nhiều vân ngang. - Tế bào có một nhân.
Sự phân bố trong cơ thể	Cơ vân tập hợp thành bó và gắn với xương giúp cơ thể vận động.	Mô cơ trơn tạo nên thành của các nội quan có hình ống ruột, dạ dày, mạch máu, bóng đái...	Mô cơ tim cấu tạo nên thành tim giúp tim co bóp thường xuyên liên tục.
Khả năng co giãn	Lớn nhất	Nhỏ nhất	Vừa phải

Bài 3 (trang 17 SGK Sinh học 8) : So sánh 4 loại mô theo mẫu ở bảng sau :

	Mô biểu bì	Mô liên kết	Mô cơ	Mô thần kinh
Đặc điểm cấu tạo				
Chức năng				

Lời giải:

	Mô biểu bì	Mô liên kết	Mô cơ	Mô thần kinh
Đặc điểm cấu tạo	Tế bào xếp sát nhau	Tế bào nằm trong chất cơ bản	Tế bào dài và dày, xếp thành lớp, thành bó	Nơron có thân nối với sợi trục và các sợi nhánh
Chức năng	Bảo vệ, hấp thụ, tiết	Nâng đỡ, liên kết các cơ quan.	Co giãn tạo nên sự vận động của các cơ quan và vận động của cơ thể	- Tiếp nhận kích thích. - Xử lí thông tin. - Điều khiển sự hoạt động của các cơ quan trả lời các kích thích của môi trường.

Bài 4 (trang 17 sgk Sinh học 8) : Em hãy xác định trên chiếc chân giò lợn có những loại mô nào.

Lời giải:

Chân giò lợn gồm :

- Mô biểu bì (da) ;
- Mô liên kết : mô sụn, mô xương, mô mỡ, mô sợi, mô máu ;
- Mô cơ vân ;
- Mô thần kinh.

Lý thuyết Sinh 8 Bài 4

I. Khái niệm mô

- Mô là tập hợp gồm các tế bào chuyên hóa có cấu tạo giống nhau, thực hiện chức năng nhất định.

II. Các loại mô

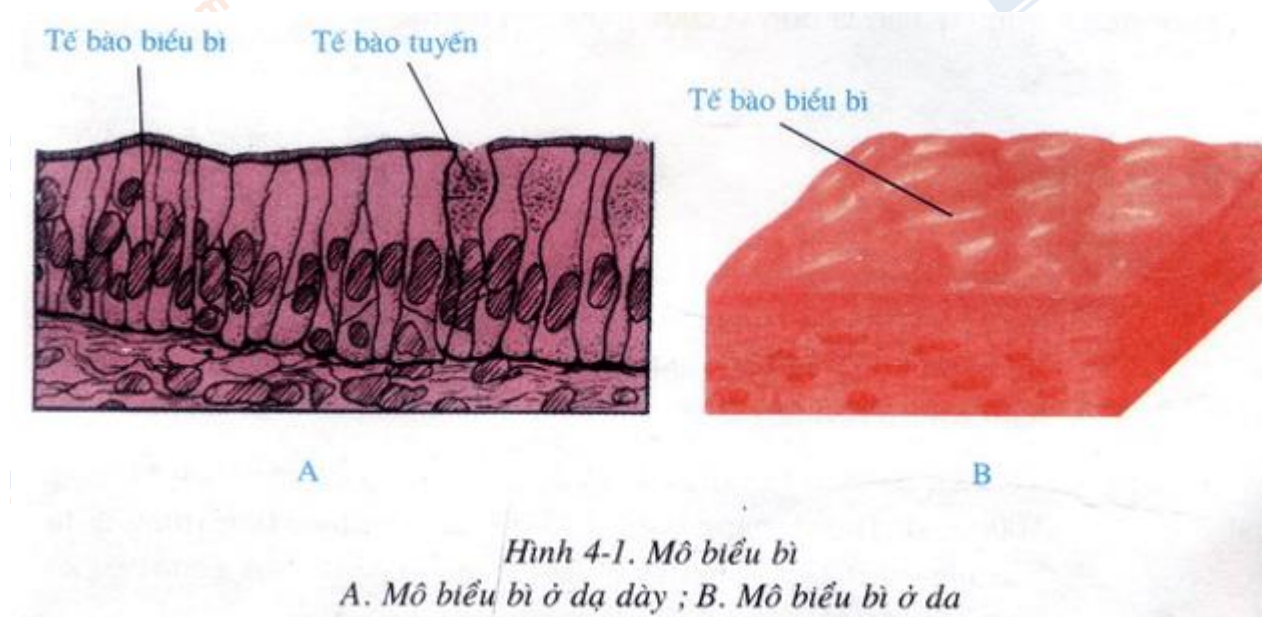
1. Mô biểu bì

- Mô biểu bì gồm các tế bào xếp sát nhau, phủ ngoài cơ thể, lót trong các xoang rộng như ống tiêu hóa, dạ con, bong đái,... có chức năng bảo vệ, hấp thụ và tiết.

- Có 2 loại mô biểu bì:

+ Biểu bì bao phủ

+ Biểu bì tuyến



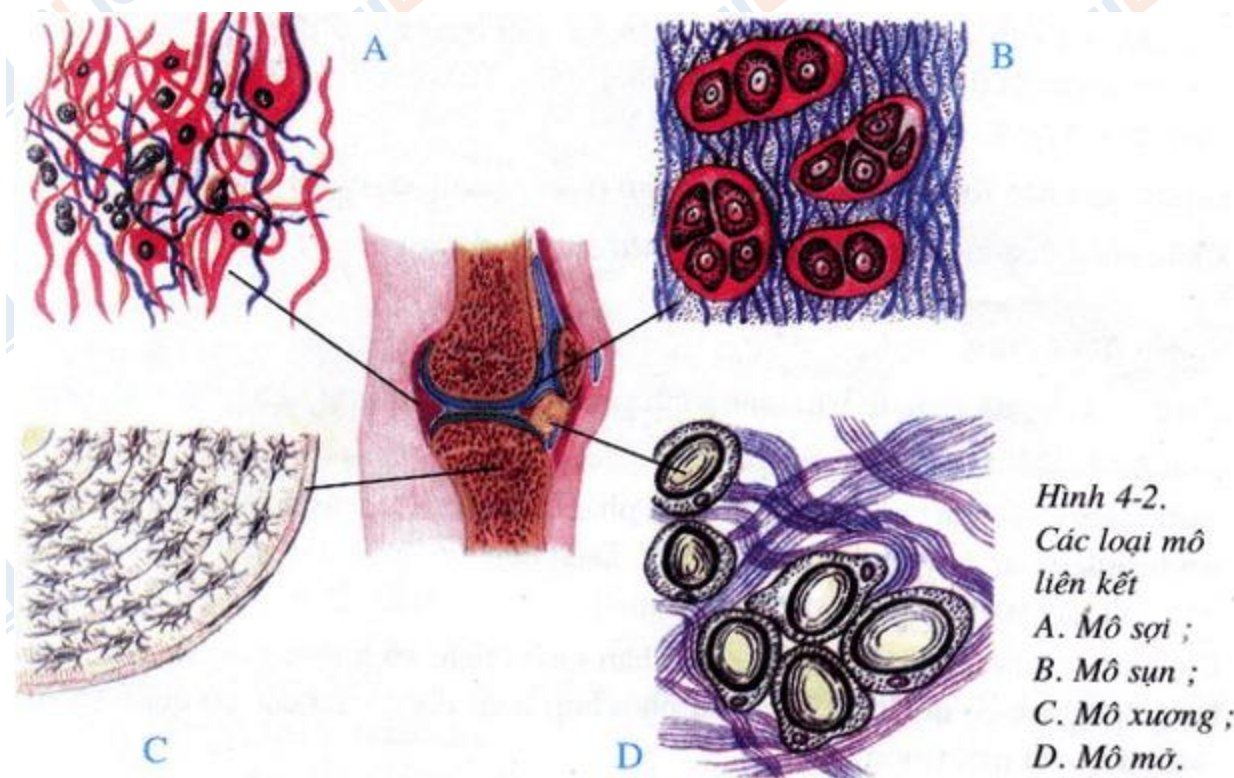
2. Mô liên kết

- Thành phần chủ yếu của mô liên kết là chất phi bào, trong đó các tế bào nằm rải rác.

- Có 2 loại mô liên kết:

+ Mô liên kết dinh dưỡng: máu, bạch huyết có vai trò vận chuyển chất dinh dưỡng nuôi cơ thể.

+ Mô liên kết đệm cơ học: mô sợi, mô sụn, mô xương.

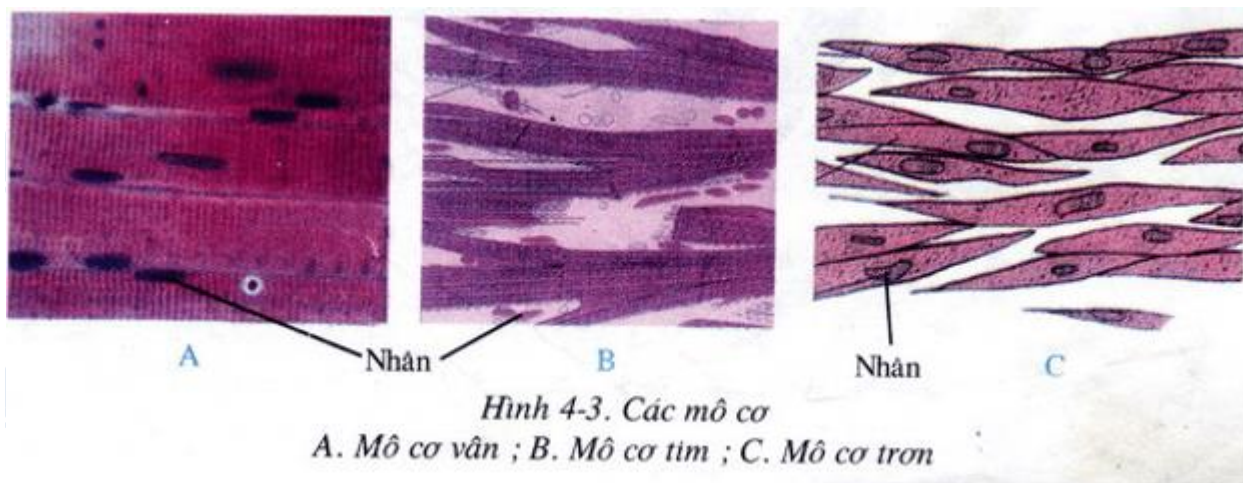


3. Mô cơ

- Mô cơ là thành phần của hệ vận động, có chức năng co giãn, tạo nên sự vận động, tạo nhiệt cho cơ thể.

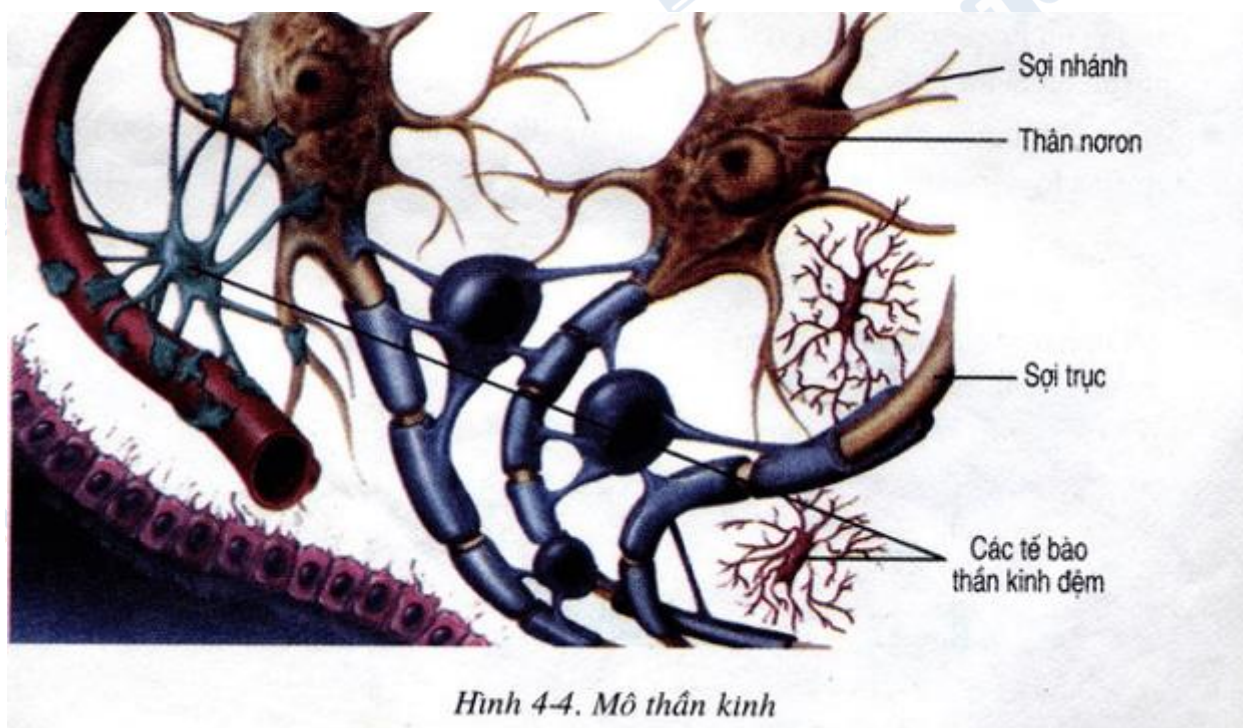
- Mô cơ bao gồm: mô cơ tim, mô cơ vân, mô cơ trơn.

	Mô cơ tim	Mô cơ vân	Mô cơ trơn
Phân bố	Phân bố ở tim	Phân bố ở hầu hết các bộ phận cơ thể	Thường bao xung quanh các cơ quan rỗng
Hình dạng, cấu tạo	Có cấu tạo giống như mô cơ vân	Màu hồng, gồm nhiều sợi cơ có vân ngang xếp thành từng bó trong bắp cơ	Hình sợi, thuôn, nhọn 2 đầu. cấu tạo nên các thành mạch máu, các nội quan.
Chức năng	Tham gia vào hoạt động co bóp của tim, cơ tim vận động vô thức.	Giúp cơ thể cử động, hoạt động có ý thức	Cử động vô ý thức.



4. Mô thần kinh

- Gồm các tế bào thần kinh gọi là nơron và các tế bào thần kinh đệm có chức năng tiếp nhận kích thích, xử lí thông tin và xử lí thông tin, điều khiển sự hoạt động của các cơ quan và trả lời các kích thích từ bên ngoài.



CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải bài tập Sinh học **Bài 4: Mô** trang 14, 15, 17 SGK lớp 8 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.